

Bài 2
ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

I. ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - MỘT SỰ LỰA CHỌN HỢP QUY LUẬT, HỢP LÒNG DÂN

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất đúng mà Đảng ta và dân tộc Việt Nam đã lựa chọn, là bài học lớn xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam hơn 85 năm qua cho chúng ta nhận thức sâu sắc hơn bài học độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Sự gắn kết giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội cũng chính là con đường tất yếu khách quan, hợp với quy luật phát triển của đất nước, hợp lòng người. Đó là sự lựa chọn của lịch sử, của nhân dân ta đi theo Đảng, Bác Hồ, làm nên những thắng lợi vĩ đại, đưa dân tộc lên tầm cao mới của thời đại.

1. Sự lựa chọn khách quan của lịch sử

Ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, nhân dân ta đã liên tiếp đứng lên đấu tranh chống lại kẻ xâm lược. Từ 1858 đến năm 1930, đã có hàng trăm cuộc khởi nghĩa, phong trào yêu nước diễn ra dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu, các nhân sỹ, trí thức, nông dân, binh lính yêu nước diễn ra theo nhiều khuynh hướng chính trị khác nhau. Đó là các cuộc khởi nghĩa chống Pháp của nông dân Nam Bộ dưới sự lãnh đạo của Trương Công Định, Thủ Khoa Huân, Nguyễn Trung Trực, các cuộc chiến quyết tử bảo vệ thành Gia Định, thành Hà Nội của Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu, phong trào Cần Vương, các phong trào Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy Tân; cuộc khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám, Trịnh Văn Cấn, Nguyễn Thái Học... Dù tràn đầy lòng yêu nước, đức hy sinh, nhưng các cuộc khởi nghĩa, các phong trào đó đều bị thực dân Pháp đàn áp tàn bạo và thất bại. Vấn đề độc lập dân tộc không được giải quyết, trước hết là do không có đường lối cách mạng đúng đắn dưới sự chỉ đạo của một hệ tư tưởng tiên tiến, khoa học và cách mạng. Đó là sự khủng hoảng đường lối cứu nước.

Tháng 6 năm 1911 người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh) ra đi tìm đường cứu nước. Người đã đi qua nhiều nước, nhiều châu lục, vừa lao động kiếm sống, vừa quan sát, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm của các nước, rút ra nhiều bài học quý báu và bổ ích, là cơ sở cho sự lựa chọn con đường cách mạng của mình.

Cách mạng Tháng Mười Nga nổ ra và thắng lợi đã ảnh hưởng sâu sắc đến Nguyễn Ái Quốc. Nhưng bước ngoặt lớn trong tư tưởng của Người là khi được đọc *Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của V.I. Lênin (1919), tác phẩm lý luận bàn về vấn đề cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa trong thời đại cách mạng vô sản. Người đã tìm thấy con đường duy nhất đúng đắn để cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp. Đó là con đường cách mạng vô sản, giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp; độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội; cách mạng giải phóng dân tộc từng nước gắn với phong trào cách mạng thế giới... Người khẳng định: "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*"¹. Từ niềm tin đó, Người tổ chức truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta, sáng lập và rèn luyện Đảng ta, lãnh đạo Đảng và nhân dân ta giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Toàn dân ta luôn một lòng đi theo Đảng. Vì vậy, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn của lịch sử Việt Nam, của toàn dân tộc Việt Nam.

Căn cứ chủ yếu của sự lựa chọn đó thể hiện ở các điểm sau:

Một là, cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917 thành công đã mở ra thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Chính tính chất của thời đại mới đã tạo ra khả năng hiện thực cho những dân tộc lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội. Những khả năng hiện thực này giúp giải quyết vấn đề giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa đang bế tắc về hướng đi.

Hai là, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới giải phóng triệt để giai cấp vô sản và nhân dân lao động khỏi bóc lột, ách áp bức, bất công, mới đem lại cuộc sống ấm no, tự

¹. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.9, tr. 314.

do, hạnh phúc cho nhân dân và đưa nhân dân lao động trở thành những người làm chủ xã hội. Độc lập dân tộc chỉ có gắn với chủ nghĩa xã hội thì mới vững chắc. "Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc" như *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* của Đảng đã chỉ rõ.

- Chủ nghĩa xã hội bảo đảm quyền tự quyết dân tộc, quyền lựa chọn chế độ chính trị, lựa chọn con đường và mô hình phát triển, độc lập cả về chính trị, kinh tế, văn hóa.

- Chủ nghĩa xã hội thực sự bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc; con người được phát triển toàn diện, có năng lực và điều kiện làm chủ, xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột, nô dịch của dân tộc này với dân tộc khác về chính trị, kinh tế và tinh thần.

- Chủ nghĩa xã hội tạo ra sự trao đổi, hợp tác kinh tế, văn hóa giữa các nước dựa trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, vì một thế giới không có chiến tranh, không có sự hoành hành của cái ác, của những sự tàn bạo và bất công, bảo đảm cho con người sống trong an ninh và hạnh phúc.

2. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn của cách mạng Việt Nam

Trong hơn 85 năm qua, Đảng và nhân dân ta luôn kiên trì và thực hiện mục tiêu này. Nhờ vậy, mà cách mạng nước ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và thời đại:

Một là, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là kết quả tổng hợp của các phong trào cách mạng liên tục diễn ra trong 15 năm sau ngày thành lập Đảng, từ cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, cuộc vận động dân chủ 1936-1939 đến cao trào giải phóng dân tộc 1939-1945. Cách mạng Tháng Tám đã xóa bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến ở nước ta, mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Hai là, thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Ba là, thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"; củng cố vững chắc hơn độc lập dân tộc, từng bước đưa nước ta lên chủ nghĩa xã hội.

Bài học lớn, được đặt ở vị trí hàng đầu qua các nhiệm kỳ Đại hội của Đảng, là bài học phải *"kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh"*.

II- SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ ĐẶC ĐIỂM, ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA MÀ NHÂN DÂN TA XÂY DỰNG

Đảng ta nhận thức ngày càng rõ hơn những đặc điểm của thời kỳ quá độ và đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Tại Đại hội VII (tháng 6-1991), Đảng ta đã khái quát các đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Đại hội X và XI của Đảng đã bổ sung, phát triển các đặc trưng trên.

1. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Về đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được thông qua tại Đại hội VII của Đảng năm 1991 (sau đây gọi tắt là Cương lĩnh năm 1991) được bổ sung và phát triển tại Đại hội XI (gọi tắt là Cương lĩnh năm 2011) đều khẳng định:

- Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.
- Từ một xã hội vốn là thuộc địa nửa phong kiến, đi lên chủ nghĩa xã hội, lực lượng sản xuất rất thấp.
- Đất nước trải qua chiến tranh ác liệt kéo dài nhiều chục năm, hậu quả xã hội do chiến tranh để lại rất nặng nề.

- Các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại.

Đó là *những khó khăn khách quan* trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, cho thấy thời kỳ quá độ ở Việt Nam là một thời kỳ lịch sử lâu dài, phải giải quyết hàng loạt nhiệm vụ mới mẻ, phức tạp, chưa có tiền lệ.

Bên cạnh đó, Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa cũng có nhiều thuận lợi:

- Đất nước hoà bình và thống nhất.

- Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng, có ý chí vươn lên mãnh liệt; nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, có truyền thống đoàn kết và nhân ái, cần cù lao động và sáng tạo, luôn luôn ủng hộ và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

- Chúng ta đã từng bước xây dựng được những cơ sở vật chất – kỹ thuật rất quan trọng.

- Thời cơ phát triển do cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế quốc tế hoá đời sống kinh tế thế giới tạo ra.

2. Những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

a) Cương lĩnh năm 1991 đã khái quát 6 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là:

“- Do nhân dân lao động làm chủ.

- Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu (quan hệ sản xuất dựa trên "chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu" chính là quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa).

- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.

- Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới”.

b) Về đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta được bổ sung, phát triển tại Đại hội X

Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 20 năm đổi mới, trên cơ sở Cương lĩnh 1991, Đại hội X đã bổ sung và phát triển, nêu lên 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta:

Một là, xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh (đây là đặc trưng mới mà Cương lĩnh năm 1991 chưa đề cập; sự bổ sung phản ánh yêu cầu diễn đạt chủ nghĩa xã hội một cách khái quát, ngắn gọn, dễ hiểu nhất).

Hai là, do nhân dân làm chủ (so với Cương lĩnh 1991, bỏ cụm từ "lao động" cho đúng với thực tế khi đã xây dựng về cơ bản chủ nghĩa xã hội).

Ba là, có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất (so với Cương lĩnh năm 1991, bỏ cụm từ: "dựa trên chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu" và thay bằng cụm từ mới "quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất" nhằm tránh sự hiểu lầm, xuyên tạc về đường lối kinh tế của Đảng ta. Cách diễn đạt này không trái với Cương lĩnh năm 1991 vì quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ lực lượng sản xuất hiện đại trong điều kiện nền kinh tế phát triển cao chính là quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa).

Bốn là, có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Năm là, con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện (so với Cương lĩnh năm 1991, bỏ đoạn "bóc lột" xuất phát từ thực tế khi kết thúc thời kỳ quá độ và do khái niệm "bóc lột" còn có ý kiến khác nhau).

Sáu là, các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ (so với Cương lĩnh năm 1991, bổ sung thêm cụm từ tương trợ).

Bảy là, có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản (đặc trưng này chưa được đề cập trong Cương lĩnh năm 1991; sự bổ sung thể hiện nhận thức rất mới của Đảng về Nhà nước xã hội chủ nghĩa).

Tám là, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Như vậy, so với Cương lĩnh năm 1991, về số lượng, Đại hội X bổ sung thêm 2 đặc trưng mới của xã hội xã hội chủ nghĩa và sửa đổi một số ý trong 6 đặc trưng nêu trong Cương lĩnh năm 1991. Đó là bước phát triển mới của Đảng trong nhận thức lý luận và tổng kết thực tiễn về xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng.

c) Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội XI tiếp tục bổ sung, hoàn thiện thêm nội dung các đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, gồm :

- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh (so với Đại hội X, đưa "dân chủ" lên trước "công bằng" cho phù hợp về lý luận và thực tiễn mối quan hệ giữa dân chủ và công bằng);

- Do nhân dân làm chủ;

- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp (thay đổi so với Đại hội X trong cách diễn đạt về quan hệ sản xuất nhằm khẳng định quả quyết hơn về quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa khi kết thúc thời kỳ quá độ vì để tránh khả năng có quan hệ sản xuất phù hợp mà không phải xã hội chủ nghĩa);

- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện (so với Đại hội X, bỏ cụm từ "con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công" cho phù hợp với thực tế khi kết thúc thời kỳ quá độ);

- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển (so với Đại hội X, bổ sung thêm các cụm từ "tôn trọng" và "phát triển" vì đây là những vấn đề rất quan trọng trong quan hệ dân tộc hiện nay);

- Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo;

- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới (so với Đại hội X có thay đổi cho phù hợp với xu thế trong thực tiễn quan hệ đối ngoại của nước ta với các nước trên thế giới, không bó hẹp trong quan hệ đối ngoại chỉ với nhân dân các nước).

Đại hội XI cũng khẳng định, để xây dựng được xã hội với các đặc trưng trên phải tiến hành một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau.

III- SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC VỀ PHƯƠNG HƯỚNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

Phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đó là đặc điểm cơ bản nhất của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa. Nhận thức của Đảng về các quá trình này ngày càng hoàn chỉnh hơn.

1. Phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội trong Cương lĩnh năm 1991 của Đảng

Cương lĩnh năm 1991 nêu 7 phương hướng cơ bản:

“*Một là, Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và*

tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

Hai là, Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.

Ba là, Phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu.

Bốn là, "Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Chống tư tưởng, văn hóa phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Năm là, Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Sáu là, Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng.

Bảy là, Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta”.

2. Sự bổ sung, phát triển về phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta của Đại hội X

Trên cơ sở bảy phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội nêu trong Cương lĩnh năm 1991, Đại hội X đã sắp xếp lại, điều chỉnh và bổ sung thành 8 quá trình tất yếu phải thực hiện ở nước ta:

Một là, "Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa"³.

Hai là, “Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

Ba là, "Xây dựng nền văn hóa tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần của xã hội".

Bốn là, “Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Năm là, "Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân".

Sáu là, "Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh".

Bảy là, "Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia".

Tám là, "Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế".

3. Sự bổ sung, phát triển về phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)

So với Cương lĩnh năm 1991 và sự bổ sung, phát triển của Đại hội X, Cương lĩnh năm 2011 đã hoàn chỉnh và sắp xếp lại thứ tự các phương hướng cơ bản như sau:

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Từ một nền sản xuất nhỏ nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội, tất yếu phải tiến hành công nghiệp hoá. Trong thời đại cách mạng khoa học- công nghệ, công nghiệp hoá phải kết hợp ngay từ đầu với hiện đại hoá, gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đây là bước phát triển mới về lý luận của Đảng ta trong quá trình đổi mới. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được xác định là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Mô hình đó đòi hỏi phải:

- Phát triển các thành phần kinh tế; các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật, đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

- Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội.

- Phát huy quyền làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ba là, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Văn hoá là toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội. Để xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh phải lấy văn hoá làm nền tảng tinh thần. Cần tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hoá thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong điều kiện mới, tình hình mới, cần nhận thức sâu sắc hơn, cụ thể hơn về mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm an ninh quốc gia ngày nay bao gồm: an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hoá, an ninh tư tưởng, an ninh xã hội. Bảo vệ Tổ quốc ngày nay không chỉ là bảo vệ lãnh thổ, biên giới, hải đảo, vùng trời, vùng biển mà còn là bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân; bảo vệ kinh tế, văn hóa dân tộc, sự nghiệp đổi mới...

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Toàn cầu hoá là một xu thế tất yếu khách quan đang lôi cuốn nhiều nước tham gia. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chúng ta phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Chủ động về đường lối, chính sách, bước đi trong hội nhập. Tích cực chuẩn bị vươn lên tham gia mạnh mẽ hơn, đầy đủ hơn vào quá trình toàn cầu hoá kinh tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Đại hội XI bổ sung cam kết nước ta là "thành viên có trách nhiệm" của các tổ chức quốc tế mà chúng ta tham gia.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất.

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu và bản chất của chế độ ta. Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Phát huy dân chủ gắn liền với phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại hội XI, Đại hội XII đều xác định đại đoàn kết toàn dân tộc vừa là nguồn lực chủ yếu để xây dựng xã hội mới, vừa là nhân tố quyết định đảm bảo thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. *Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.*

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Nhà nước pháp quyền là sự tiến bộ của nhân loại, trong đó có đặc điểm nổi bật là đảm bảo quyền tối cao của pháp luật. Nhà nước pháp quyền ở nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình chủ yếu bằng Nhà nước, thông qua Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước ta. Trong điều kiện hiện nay, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là “nhiệm vụ then chốt”, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn phải được coi là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng.

Căn cứ yêu cầu và điều kiện cụ thể của công cuộc đổi mới, Đại hội XII đã xác định các nhiệm vụ trụ cột của cách mạng nước ta hiện nay là: Phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; xây dựng văn hóa, con người là nền tảng tinh thần của xã hội; tăng cường quốc phòng an ninh là trọng yếu thường xuyên. Trong 30 năm đổi mới, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước ta, dân tộc ta ngày càng rõ ràng và đầy đủ hơn.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Những căn cứ lý luận và thực tiễn nào để chúng ta khẳng định: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một sự lựa chọn hợp quy luật, hợp lòng dân ?
2. Phân tích sự phát triển nhận thức của Đảng ta về đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng?
3. Phân tích sự phát triển nhận thức của Đảng ta về phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội?